| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**XÃ HOÀ MỸ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 40 /NQ-HĐND | *Hoà Mỹ, ngày 17 tháng 11 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT
## Thông qua Quy hoạch chung xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2050

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HÒA MỸ KHÓA II, KỲ HỌP THỨ BẢY

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH/15;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ tại Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 13/11/2026 đề nghị thông qua Quy hoạch chung xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra số 49/BC-HĐND ngày 16/11/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thông qua các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Đồ án Quy hoạch chung xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2050 với những nội dung chính sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2050.

**2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô diện tích lập quy hoạch**

**2.1. Vị trí, phạm vi ranh giới Mục tiêu quy hoạch**

a) Vị trí, phạm vi ranh giới: Xã Hòa Mỹ nằm ở vùng đồng bằng phía Đông tỉnh Đắk Lắk, có vị trí kết nối thuận lợi với Quốc lộ 29, giao thương giữa vùng nội địa với duyên hải Miền Trung và Tây Nguyên. Ranh giới tiếp giáp:

- Phía Đông: Giáp xã Hòa Thịnh.

- Phía Tây: Giáp xã Sơn Thành và xã Sông Hinh.

- Phía Nam: Giáp xã Vạn Thắng và xã Vạn Ninh (tỉnh Khánh Hòa).

- Phía Bắc: Giáp xã Sơn Thành và xã Tây Hòa.

b) Phạm vi quy hoạch: Toàn bộ ranh giới hành chính xã Hòa Mỹ gồm 10 thôn (Vạn Lộc, Phú Thuận, Phú Nhiêu, Xuân Mỹ, Lạc Chỉ, Thạnh Phú, Mỹ Phú, Quảng Mỹ, Ngọc Lâm, Mỹ Thành).

**2.2. Quy mô diện tích và thời hạn lập quy hoạch**

- Quy mô diện tích nhiên cứu lập quy hoạch: Khoảng 190,14 $km^2$.

- Quy mô dân số: Hiện trạng năm 2025 là 26.530 người. Dự báo quy mô dân số đến năm 2030 đạt khoảng 28.160 người.

- Thời hạn lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030; tầm nhìn dài hạn đến năm 2050.

**3. Tính chất, mục tiêu quy hoạch**

**3.1. Tính chất quy hoạch**

- Là xã nằm trên các trục giao thông và hành lang phát triển kinh tế quan trọng của tỉnh, có vị trí kết nối giữa khu vực nông nghiệp nội địa với các trung tâm kinh tế, dịch vụ và các vùng sản xuất của tỉnh; đóng vai trò là đầu mối giao lưu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực.

- Là xã phát triển kinh tế tổng hợp theo hướng bền vững, trong đó phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp xanh, tuần hoàn, phát thải thấp gắn với sản xuất hàng hóa tập trung là ngành kinh tế chủ lực; đồng thời phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề nông thôn phù hợp với điều kiện tự nhiên, nhu cầu thị trường và định hướng phát triển.

- Là khu vực phát triển nông thôn mới hiện đại, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức bộ máy hành chính và nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường; bảo tồn các giá trị cảnh quan tự nhiên rừng nguyên sinh đầu nguồn, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

**3.2. Mục tiêu quy hoạch**

- Xây dựng Quy hoạch chung xã Hòa Mỹ đến năm 2050 nhằm cụ thể hóa các định hướng phát triển được xác lập tại Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk và định hướng phục vụ cho công tác Quy hoạch phân khu xã Hòa Mỹ, quy hoạch chi tiết.

- Định hướng sử dụng đất hợp lý, khai thác tốt tiềm năng đất đai, tài nguyên, không gian kiến trúc - cảnh quan và các không gian phát triển kinh tế.

- Làm cơ sở cho việc quản lý xây dựng, kêu gọi đầu tư, bố trí dân cư, phát triển kinh tế - xã hội bền vững và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

- Định hướng quy hoạch phân khu là một trong những cơ sở quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội để xây dựng nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hòa Mỹ giai đoạn 2026 - 2030.

**4. Dự báo động lực phát triển kinh tế**

**4.1. Dự báo động lực phát triển kinh tế**

Động lực phát triển của xã Hòa Mỹ được xác định dựa trên thế mạnh về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên và sự phân công phát triển trong vùng kinh tế phía Đông tỉnh Đắk Lắk, tập trung vào 06 nhóm trọng tâm:

- Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển vùng chuyên canh, nông nghiệp sạch:

+ Lấy nông nghiệp làm nền tảng, tập trung phát triển các vùng sản xuất lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ tại các vùng ven sông Bánh Lái, vùng trồng cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP tại khu vực đồi núi.

+ Ứng dụng công nghệ: Động lực từ việc hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại thôn Mỹ Thành, Ngọc Lâm, Quảng Mỹ, Lạc Chỉ và khu chăn nuôi bò. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm, nhà màng, nhà lưới và cơ giới hóa đồng bộ để nâng cao năng suất, tạo ra sản phẩm hàng hóa quy mô lớn và đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế.

- Chế biến nông, lâm sản:

+ Nâng cao giá trị gia tăng: Tập trung thu hút đầu tư vào khâu chế biến sâu để giải quyết bài toán tiêu thụ nông sản thô. Hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất, thu hoạch đến chế biến lúa gạo (kho sấy, xay xát, gạo hữu cơ), nông sản, và lâm sản (chế biến gỗ, đồ mộc dân dụng, lâm sản ngoài gỗ như dược liệu, tre).

+ Xây dựng thương hiệu: Động lực từ việc liên kết "4 nhà" để xây dựng và phát triển vững chắc các thương hiệu đặc trưng của địa phương như “Gạo xanh Hòa Mỹ phát thải thấp”, “Lâm sản Hòa Mỹ” và các sản phẩm OCOP.

- Kinh tế rừng và kinh tế xanh:

+ Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững: Với 75% diện tích đất tự nhiên là đất lâm nghiệp, động lực lớn đến từ việc bảo vệ rừng phòng hộ và khai thác hiệu quả rừng sản xuất (trồng tre sinh khối, keo, bạch đàn, cây gỗ lớn).

+ Thích ứng biến đổi khí hậu và kinh tế tuần hoàn: Ứng dụng mô hình nông - lâm kết hợp, trồng dược liệu dưới tán rừng. Hướng tới phát triển kinh tế xanh thông qua việc tham gia thị trường tín chỉ Carbon nội địa và quốc tế, phát triển chứng chỉ rừng bền vững (FSC), xử lý phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón hữu cơ, tạo vòng lặp sinh thái bền vững và phát thải thấp. Dự báo quy mô dân số và lao động:

- Cụm công nghiệp:

Quy hoạch hạ tầng sản xuất: Động lực từ việc định hướng hình thành cụm công nghiệp và cụm chế biến vừa và nhỏ trên địa bàn để phục vụ chế biến nông sản tại chỗ.

- Thương mại - dịch vụ - logistics:

+ Khai thác lợi thế giao thông kết nối: Tận dụng tối đa các trục hành lang

giao thông đối ngoại lớn như ĐT.645B (kết nối Đông - Tây), ĐT.648, cao tốc CT.23 và QL.29 để phát triển mạng lưới logistics, làm đầu mối tập kết, bảo quản và phân phối nông lâm sản cho toàn vùng.

+ Phát triển mạng lưới thương mại: Động lực từ việc mở rộng chợ Phú Nhiêu, chuyển đổi chợ Hòa Mỹ Tây thành chợ chuyên doanh nông lâm sản, dược liệu; và hình thành Khu thương mại dịch vụ Bàu Hương, quy mô 2,9 ha cùng các điểm thương mại dịch vụ mới để thúc đẩy giao thương.

- Du lịch sinh thái:

+ Phát huy cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa: Động lực từ việc khai thác hệ sinh thái rừng tự nhiên, núi cao (Hòn Giù, Hòn Chảo...) cùng hệ thống sông, suối phong phú.

+ Đa dạng hóa loại hình du lịch: Kết nối di tích Tam Hương với các điểm du lịch sinh thái núi, hình thành các chuỗi du lịch cộng đồng, farmstay, homestay và du lịch trải nghiệm nông nghiệp tại các thôn Ngọc Lâm, Mỹ Thành, Xuân Mỹ. Sự kết hợp giữa du lịch và nông nghiệp hữu cơ sẽ tạo ra không gian phát triển kinh tế dịch vụ bền vững, thu hút du khách.

### 4.2. Dự báo dân số và lao động

- Dân số hiện trạng năm 2025: 26.530 người.
- Dự báo dân số :

+ Đến năm 2030: Dân số toàn xã là 28.160; dân số trong độ tuổi lao động khoảng 19.712 người;

+ Đến năm 2050: Dân số toàn xã là 34.531; dân số trong độ tuổi lao động khoảng 24.172 người;

## 5. Định hướng phát triển không gian, quy hoạch sử dụng đất

### 5.1. Quy hoạch cơ cấu sử dụng đất

| STT | Mục đích sử dụng đất | Hiện trạng | | Quy hoạch đến năm 2030 | | Quy hoạch đến năm 2050 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Diện tích (ha) | Tỉ lệ % | Diện tích (ha) | Tỉ lệ % | Diện tích (ha) | Tỉ lệ % |
| **1** | **Đất nông nghiệp** | **17.697,00** | **93,08** | **17.332,02** | **91,16** | **17.175,80** | **90,33** |
| 1.1 | Đất sản xuất nông nghiệp | 3.421,77 | 18 | 3.093,84 | 16,27 | 2.985,62 | 15,7 |
| *1.1.1* | *Đất trồng lúa* | 1.891,00 | 9,95 | *1.739* | 9,15 | *1.631* | 8,58 |
| *1.1.2* | *Đất trồng trọt khác* | 1.530,77 | 8,05 | *1.354,84* | 7,13 | *1.354,84* | 7,13 |
| 1.2 | Đất lâm nghiệp | 14.269,00 | 75,05 | 14168,02 | 74,52 | 14112,34 | 74,22 |
| *1.2.1* | *Đất rừng đặc dụng* | 0,00 | 0 | *0* | 0 | *0* | 0 |
| *1.2.2* | *Đất rừng phòng hộ* | 11.698,00 | 61,52 | *11.698* | 61,52 | *11698* | 61,52 |
| *1.2.3* | *Đất rừng sản xuất* | 2.571,00 | 13,52 | *2.470* | 12,99 | *2.414* | 12,7 |
| 1.3 | Đất nuôi trồng thủy sản | 0,23 | 0 | 10,84 | 0,06 | 10,84 | 0,06 |
| 1.4 | Đất nông nghiệp khác | 6,00 | 0,03 | 59,32 | 0,31 | 67 | 0,35 |
| **2** | **Đất xây dựng** | **931,89** | **4,9** | **1242,22** | **6,53** | **1398,44** | **7,35** |

| STT | Mục đích sử dụng đất | Hiện trạng | | Quy hoạch đến năm 2030 | | Quy hoạch đến năm 2050 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Diện tích (ha) | Tỉ lệ % | Diện tích (ha) | Tỉ lệ % | Diện tích (ha) | Tỉ lệ % |
| 2.1 | Đất ở nông thôn | 196,00 | 1,03 | 228 | **1,2** | 304,22 | **1,6** |
| 2.2 | Đất công cộng | 19,84 | 0,1 | 21 | **0,11** | 21 | **0,11** |
| 2.3 | Đất cây xanh, TDTT | 1,05 | 0,01 | 4 | **0,02** | 4 | **0,02** |
| 2.4 | Đất hạ tầng kỹ thuật | 212,35 | 1,12 | 368,81 | **1,94** | 368,81 | **1,94** |
| *2.4.1* | *Đất giao thông* | 129,00 | 0,68 | *259* | **1,36** | *259* | **1,36** |
| *2.4.2* | *Đất xử lý chất thải rắn* | 0,00 | 0 | 5 | **0,03** | 5 | **0,03** |
| *2.4.3* | *Đất hạ tầng kỹ thuật khác* | 30,00 | 0,16 | 45 | **0,24** | 45 | **0,24** |
| *2.4.4* | *Đất nghĩa trang, nghĩa địa* | 53,35 | 0,28 | *59,81* | **0,31** | *59,81* | **0,31** |
| 2.5 | Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền | 2,44 | 0,01 | 3,41 | **0,02** | 3,41 | **0,02** |
| 2.6 | Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp | 1,00 | 0,01 | 4 | **0,02** | 1 | **0,01** |
| 2.7 | Đất xây dựng các chức năng khác | 0,91 | 0 | 69 | **0,36** | 152 | **0,8** |
| 2.8 | Đất hạ tầng phục phục vụ sản xuất | 78,00 | 0,41 | 78 | **0,41** | 78 | **0,41** |
| 2.9 | Đất quốc phòng an ninh | 420,30 | 2,21 | 466 | **2,45** | 466 | **2,45** |
| **3** | **Đất khác** | **384,68** | **2,02** | **439,33** | **2,31** | **439,33** | **2,31** |
| 3.1 | Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng | 368,60 | 1,94 | 368,6 | **1,94** | 368,6 | **1,94** |
| 3.2 | Đất cây xanh cách ly | 0,00 | 0 | 0 | **0** | 0 | **0** |
| 3.3 | Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu | 5,00 | 0,03 | 59,65 | **0,31** | 59,65 | **0,31** |
| 3.5 | Đất chưa sử dụng | 11,08 | 0,06 | 11,08 | **0,06** | 11,08 | **0,06** |
| | **TỔNG** | **19013,57** | **100** | **19013,57** | **100** | **19013,57** | **100** |

### 5.2. Định hướng quy hoạch không gian tổng thể xã

### a. Phân vùng phát triển

Trên cơ sở quy hoạch tỉnh, phương án phát triển kinh tế - xã hội xã Hòa Mỹ, các đặc điểm tự nhiên, địa hình khu vực, tài nguyên thiên nhiên, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và khả năng kết nối; đặc biệt các hành lang kinh tế đô thị, định hướng xã Hòa Mỹ thành 03 vùng phát triển chính, dự kiến như sau:

- **Vùng 1**: Vùng phía Tây Bắc. Gồm các thôn: Phú Thuận, Phú Nhiêu, Vạn Lộc và Thạnh Phú. Là trung tâm xã: định hướng đô thị hóa, phát triển TM-dịch vụ, phát triển du lịch sinh thái Tam Hương;

- **Vùng 2**: Vùng chuyển tiếp. Gồm các thôn: Quảng Mỹ, Mỹ Phú, Xuân Mỹ. Định hướng Kinh tế phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển du lịch và dịch vụ.

- **Vùng 3**: Vùng phía Nam. Gồm các thôn: Lạc Chỉ, Mỹ Thành, Ngọc Lâm. Định hướng Kinh tế phát triển Lâm nghiệp, bảo tồn tài nguyên rừng nguyên sinh; Phát triển nông nghiệp xanh, sạch, bền vững, phát thải thấp. Du lịch sinh thái, trải nghiệm không phá vỡ cảnh quan, bảo vệ môi trường. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ CN chế biến nông sản.

**b. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã**

- Xác định khu trung tâm xã: Khu trung tâm xã nằm phía Bắc xã, nằm trên địa bàn các thôn Phú Thuận, Phú Nhiêu, Vạn Lộc, Thạnh Phú. Quy mô diện tích khoảng 440ha, dân số khoảng 16.000 người. Đây là khu trung tâm chính trị, văn hóa của xã.

- Định hướng Quy hoạch khu trung tâm với đầy đủ các Chức năng là khu trung tâm hành chính, công cộng, tập trung các công trình: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Cơ quan Công an xã, các công trình dịch vụ xã (y tế, văn hóa, giáo dục, chợ…), công viên cây xanh, quảng trường, khu thể dục thể thao…; khu dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế và các khu dịch vụ - thương mại như: chợ, cửa hàng xăng dầu, khu vui chơi giải trí,… đảm bảo mục tiêu "phát triển xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc".

**6. Các nội dung khác:** Thể hiện chi tiết trong Đồ án quy hoạch chung xã Hoà Mỹ, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2050.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân xã lập các thủ tục, tổ chức triển khai các bước theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Hòa Mỹ khóa II, kỳ họp thứ Bảy (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17/11/2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở có liên quan;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trang thông tin điện tử xã Hòa Mỹ;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

H.Đ.N.D XÃ HÒA MỸ T. ĐẮK LẮK

**Nguyễn Hữu Thuận**